

Số: /BC-STNMT

Thái Bình, ngày tháng 3 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả công tác quý I và nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2022**

Thực hiện Công văn số 723/UBND-TH ngày 10/3/2022 của UBND tỉnh về việc báo cáo đánh giá tình hình kinh tế xã hội quý I và nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả cụ thể như sau:

#### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUÝ I NĂM 2022**

##### **1. Thực hiện các công việc được UBND tỉnh giao.**

1.1. Chương trình công tác năm 2022 của UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 3516/QĐ-UBND ngày 31/12/2021: quý I năm 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường không có nhiệm vụ, đề án, dự án được giao.

1.2. Chương trình hành động số 01/CTHD-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh.

- Kết quả theo dõi, đánh giá một số chỉ tiêu lĩnh vực bảo vệ môi trường năm 2022: (Phụ lục kèm theo).

- Nhiệm vụ “Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) huyện, thành phố”: UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của 08/08 huyện, thành phố.

- Nhiệm vụ “Kết quả thống kê đất đai năm 2021”: Sở Tài nguyên và Môi trường đã có các Văn bản<sup>1</sup> đề nghị UBND huyện, thành phố khẩn trương thực hiện công tác thống kê và nộp báo cáo kết quả thống kê đất đai năm 2021 về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường đảm bảo thời gian theo quy định. Đến nay, UBND huyện, thành phố mới hoàn thiện và nộp kết quả thống kê để Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Nhiệm vụ “Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 các huyện, thành phố”: Sở Tài nguyên và Môi trường đã có các Văn bản<sup>2</sup> đề nghị UBND huyện, thành phố rà soát danh mục dự án, hoàn thiện hồ sơ gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định. Ngày 14/02/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 242/STNMT-QLĐĐ báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo UBND huyện, thành phố khẩn trương hoàn thiện hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất năm 2022. Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức thẩm định, ban hành thông báo kết quả thẩm định kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Quỳnh Phụ, thành phố Thái Bình; đang gửi xin ý kiến Hội đồng thẩm định đối với huyện Thái Thụy và

<sup>1</sup> số 2784/STNMT-QLĐĐ ngày 11/11/2021, số 286/STNMT-QLĐĐ ngày 26/01/2022, số 343/STNMT-QLĐĐ ngày 25/02/2022.

<sup>2</sup> số 2592/STNMT-QLĐĐ ngày 20/10/2021, số 2853/STNMT-QLĐĐ ngày 17/11/2021 và số 3229/STNMT-QLĐĐ ngày 21/12/2021.

Tiền Hải; các huyện: Hưng Hà, Vũ Thư, Đông Hưng, Kiến Xương chưa nộp hồ sơ kế hoạch sử dụng đất năm 2022 để thẩm định.

1.3. Chương trình hành động số 02/CTHĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

- Nhiệm vụ “Chương trình, kế hoạch bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025”: Sở đã trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Thái Bình đến năm 2025; thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 08/3/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đang hoàn thiện để trình UBND tỉnh ban hành.

- Nhiệm vụ “Kế hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước”: Đang triển khai xây dựng kế hoạch, phương án, kinh phí trình UBND tỉnh phê duyệt để tổ chức cấm mốc bảo vệ nguồn nước theo quy định.

- Nhiệm vụ “Xây dựng Báo cáo tài nguyên nước tỉnh Thái Bình”: căn cứ khoản c, Điều 1, Điều 13 Luật tài nguyên nước và Điều 12, Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, việc lập báo cáo tài nguyên nước tỉnh Thái Bình phục vụ xây dựng Báo cáo tài nguyên nước quốc gia được xây dựng định kỳ 5 năm một lần. Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai việc cung cấp thông tin, số liệu phục vụ xây dựng báo cáo tài nguyên nước quốc gia năm 2020 tại Văn bản số 3171/STNMT-TNNKS ngày 07/12/2020. Đề nghị việc lập báo cáo tài nguyên nước tỉnh Thái Bình sẽ triển khai vào năm 2025.

- Nhiệm vụ “Kiểm kê hiện trạng khai thác, sử dụng, xả nước thải vào nguồn nước; phòng tránh giảm thiểu tác hại do nước gây ra trên địa bàn tỉnh Thái Bình”: thời gian bắt đầu thực hiện năm 2021, thời gian hoàn thành quý IV năm 2022. Ngày 04/8/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1383/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025, trong đó UBND các tỉnh, thành phố tổ chức kiểm kê chỉ tiêu đối với nguồn nước mặt nội tỉnh, tổng hợp kết quả kiểm kê và gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31/12/2024; do UBND tỉnh chưa ban hành danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh, vì vậy Sở Tài nguyên và Môi trường dự kiến triển khai thực hiện trong hai năm 2023-2024.

- Nhiệm vụ “Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thái Bình”:

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015 quy định: Một trong những căn cứ để lập Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ là Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tuy nhiên hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường mới đang lấy ý kiến dự thảo (lần 1) Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Triển khai thực hiện công việc được giao: đề xuất nhiệm vụ Xây dựng Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thái Bình giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và được UBND tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp tài nguyên năm 2022 để thực hiện (tại Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 17/12/2021). Ngày 10/3/2022, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 712/UBND-NNTNMT xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan vào dự thảo Đề cương Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thái Bình giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Nhiệm vụ Tăng cường phương tiện, trang thiết bị, kỹ thuật phục vụ quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển giai đoạn 2021-2025; thời gian bắt đầu thực hiện 2021; thời gian hoàn thành hết quý IV năm 2025: Sở Tài nguyên và Môi trường đang chờ hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường để triển khai nhiệm vụ (đề xuất danh mục phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026 đến 2030) theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3557/UBND-KTTNMT ngày 24/7/2020 về việc thực hiện Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tăng cường năng lực và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển.

## **2. Nhiệm vụ chuyên môn.**

### **2.1. Nhiệm vụ chung.**

a) Công tác xây dựng và phổ biến chính sách, pháp luật.

Tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết và Quyết định bãi bỏ các văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành; các văn bản triển khai thực hiện: Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh. Phổ biến các Luật, Nghị quyết mới được Quốc hội thông qua. Đánh giá tình hình thực hiện Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Năng lượng nguyên tử trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Triển khai thực hiện văn bản hợp nhất Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật quy hoạch có hiệu lực thi hành, gửi Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 5270/UBND-KT ngày 30/11/2021. Báo cáo kết quả công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021. Cử cán bộ tham gia tập huấn, hướng dẫn Nghị định số 136/2021/NĐ-CP và Nghị định số 04/2022/NĐ-CP. Tham gia góp ý Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 338/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của bản quy định về hạn mức công nhận, hạn mức giao đất, diện tích tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh

Duy trì hoạt động và đăng tải kịp thời các hoạt động, văn bản chính sách

mới của ngành trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường. Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của ngành.

b) Công tác tổ chức cán bộ.

Chỉ đạo xây dựng báo cáo tình hình sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc năm 2021 và kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc năm 2022. Xây dựng báo cáo, chuẩn bị tài liệu theo yêu cầu của thanh tra Bộ Nội vụ tại Văn bản số 420/UBND-NCKS ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định: số 3546/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 phê duyệt Đề án sáp nhập Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường và Văn phòng Đăng ký đất đai thành Văn phòng Đăng ký Đất đai Thái Bình trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; số 64/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 phê duyệt Đề án giải thể, chuyển Chi cục Biển thành Phòng Biển, khí tượng thủy văn; số 02/2022/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 phê duyệt quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường. Tổ chức kiện toàn bộ máy Văn phòng Đăng ký đất đai Thái Bình; chức danh Trưởng phòng Biển, khí tượng thủy văn. Trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Đề án vị trí việc làm Văn phòng Đăng ký đất đai Thái Bình.

c) Công tác cải cách thủ tục hành chính.

Đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2021. Ban hành các văn bản: thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Văn Thành về xử lý các quy định gây khó khăn cho hoạt động SXKD, lưu thông hàng hóa; thực hiện Công văn số 9294/VPCP-KSTT ngày 21/12/2021 của Văn phòng Chính phủ; triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Ban hành Kế hoạch công tác Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022. Tổ chức lấy ý kiến tham gia vào dự thảo quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Tham mưu UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, đã tiếp nhận 282 hồ sơ (183 hồ sơ trực tiếp; 99 hồ sơ trực tuyến), trong đó: đã giải quyết 267 hồ sơ (01 hồ sơ quá hạn: Hồ sơ giao đất để quy hoạch dân cư của UBND thị trấn Quỳnh Côi); đang giải quyết trong hạn 15 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn.

d) Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo.

Tổ chức kiểm tra chuyên ngành đối với 21 tổ chức. Ban hành 02 kết luận thanh tra công vụ đối với 02 đơn vị thuộc Sở và 18 kết luận kiểm tra. Trình UBND tỉnh xử phạt vi phạm hành chính đối với 07 trường hợp và Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với 01 trường hợp.

Duy trì nề nếp tiếp công dân theo quy định. Tại trụ sở tiếp công dân của Sở đã tiếp 23 lượt (29 người) gồm 16 vụ liên quan đến đất đai, không có đoàn đông

người; Sở đang giải quyết 01 vụ việc theo thẩm quyền quy định; các vụ việc không thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường đã hướng dẫn công dân liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định. Tiếp nhận 55 đơn (04 KN, 06 TC, 45 KNPA), gồm: 21 đơn (01 KN, 02 TC, 18 KNPA) không đủ điều kiện xử lý; 34 đơn (03 KN, 04 TC, 27 KNPA) đủ điều kiện xử lý, trong đó: 28 đơn (03 KN, 04 TC, 21 KNPA) không thuộc thẩm quyền (đã thực hiện chuyển/trả/hướng dẫn 24 đơn, đang xử lý 04 đơn KNPA); có 05 đơn KNPA thuộc thẩm quyền của Sở (đã giải quyết 03 đơn KNPA, đang giải quyết 02 đơn KNPA); có 01 đơn KNPA thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường đang tham mưu giải quyết theo quy định.

e) Công tác kế hoạch - tài chính.

Hoàn thiện các thủ tục thanh toán các nhiệm vụ đã hoàn thành năm 2021 theo quy định. Giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị dự toán cấp III. Thông báo kinh phí sự nghiệp tài nguyên và môi trường, kinh phí khác cho các đơn vị dự toán cấp III. Tổ chức lập đề cương, dự toán kinh phí sự nghiệp tài nguyên và môi trường, kinh phí khác.

Thực hiện các Báo cáo: Công tác đấu thầu năm 2021; Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021; Giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2021; Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2021.

Triển khai thu thập, tổng hợp báo cáo chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh và chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường.

Đôn đốc các đơn vị sự nghiệp lập phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2026, hiện đang kiểm tra, rà soát phương án của 02 đơn vị.

Tình hình thực hiện các nhiệm vụ sử dụng kinh phí sự nghiệp tài nguyên và môi trường: Trình UBND tỉnh phê duyệt đề cương và dự toán đối với 02 nhiệm vụ (Chương trình quan trắc môi trường tỉnh Thái Bình năm 2022; Điều tra, đánh giá mức độ ô nhiễm các kho thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh). Rà soát hồ sơ chấm thầu 02 gói thầu (gói thầu lập kế hoạch sử dụng đất tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025 và gói thầu Lập thiết kế kỹ thuật, dự toán nhiệm vụ Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính đối với diện tích đất nông nghiệp bị biến động do thực hiện dồn điền đổi thửa tại các huyện: Hưng Hà, Đông Hưng, Thái Thụy), đã tổ chức thương thảo 01 gói thầu và tiếp tục mời thầu gói còn lại.

Trình quyết toán các nhiệm vụ thuộc công trình Đo đạc , lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính 16 xã thuộc huyện Đông Hưng và huyện Thái Thụy;

Thực hiện các thủ tục thanh toán các nhiệm vụ sử dụng kinh phí chi thường xuyên theo quy định hiện hành.

## **2.2. Các lĩnh vực quản lý chuyên ngành.**

a) Lĩnh vực quản lý đất đai.

Thẩm định, trình UBND tỉnh 53 hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, điều chỉnh, gia hạn sử dụng đất, thu hồi đất với diện tích 113,58 ha; 24 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Giấy chứng nhận), diện tích 75,31ha.

Giải quyết các khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; giải quyết tồn tại trong việc cấp Giấy chứng nhận của hộ gia đình, cá nhân; các vướng mắc trong công tác giao đất, cho thuê đất cho các tổ chức kinh tế, cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Ban hành 124 văn bản tham gia ý kiến, thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện cho thuê đất đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Văn phòng Đăng ký đất đai Thái Bình đã tiếp nhận , thẩm định trình Giám đốc Sở ký 5.744 Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân; các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đã tiếp nhận hoàn thiện 2.744 hồ sơ chuyển Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Chủ tịch UBND huyện, thành phố ký Giấy chứng nhận lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân. Luân chuyển 9.549 hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính (trong đó các Chi nhánh thực hiện 9.362 hồ sơ). Thực hiện đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất 2.928 hồ sơ (trong đó các Chi nhánh thực hiện 2.909 hồ sơ); đăng ký giao dịch đảm bảo 7.877 hồ sơ (trong đó các Chi nhánh thực hiện 7.769 hồ sơ); thực hiện chỉnh lý thường xuyên và thông báo chỉnh lý biến động của 8.254 thửa đất; cung cấp thông tin địa chính cho 77 trường hợp; duy trì cập nhật chỉnh lý biến động đất đai thường xuyên các xã đã thực hiện dự án VLAP và các xã đủ điều kiện tích hợp cơ sở dữ liệu địa chính đất đai.

Kiểm tra, rà soát và làm các thủ tục theo quy định và tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024. Tổ chức kiểm tra, rà soát 06 hồ sơ và lập phương án đề nghị thẩm định giá đất cụ thể để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Xác định giá trị 02 khu đất thuê để thông báo bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Trung tâm hành chính công tỉnh) thực hiện luân chuyển hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Tổ chức xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền thuê đất cho 04 dự án; làm căn cứ đấu giá 01 khu dân cư; làm căn cứ tính tiền sử dụng đất đối với khu đất giao để thực hiện Dự án phát triển nhà ở thương mại đối với 01 khu đất. Phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, khảo sát giá đất cụ thể làm giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất tại các khu đất có giá trị dưới 20 tỷ đồng.

b) Lĩnh vực đo đạc bản đồ và viễn thám.

Báo cáo tình hình hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh năm 2021 gửi Cục Đo đạc, Bản đồ và thông tin Địa lý Việt Nam địa hình quốc gia.

Thẩm định 68 bản vẽ trích lục bản đồ địa chính, trích đo địa chính phục vụ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; 16 dự toán kinh phí trích lục, trích đo bản đồ địa chính sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước.

Tổ chức đấu thầu gói thầu lập thiết kế kỹ thuật - dự toán đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính 79 xã bị biến động do thực hiện dồn điền đổi thửa đất nông nghiệp tại huyện Hưng Hà, huyện Đông Hưng, huyện Thái Thụy.

c) Lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản: số 5830/UBND-NNTNMT ngày 31/12/2021 về việc tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi; số 261/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 về việc hỗ trợ kinh phí xử lý rác thải sinh hoạt cho Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý triệt để rác thải sinh hoạt (không chôn lấp) theo công nghệ TTD-01 của Công ty Cổ phần Thương mại Thành Đạt; số 271/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 về việc hỗ trợ kinh phí xử lý rác thải sinh hoạt 09 tháng đầu năm 2021 cho các xã Xuân Hòa, Hiệp Hòa, Việt Hùng, huyện Vũ Thư; số 568/BC-UBND ngày 25/02/2022 báo cáo Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường năm 2021 tỉnh Thái Bình; báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2021.

Trình UBND tỉnh đề nghị phê duyệt 11 báo cáo ĐTM; cấp 01 giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; giải quyết 01 hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường; thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để vận hành thử nghiệm của 04 dự án; kiểm tra hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của 01 Dự án; tổ chức thẩm định, thông báo 54 tờ khai nộp phí BVMT đối với nước thải công nghiệp; đề nghị các cơ sở thuộc đối tượng phát sinh nước thải dưới 20m<sup>3</sup>/ngày đêm, đối tượng dự kiến thu phí năm 2022 kê khai lưu lượng nước thải phát sinh; đôn đốc kê khai phí nước thải với các đối tượng chưa thực hiện; ban hành Kế hoạch thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp năm 2022.

Tổ chức đăng tải thông tin tuyên truyền thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; xây dựng quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo Luật Bảo vệ môi trường 2020.

Báo cáo công tác nhập khẩu phế liệu, công tác quản lý chất thải nguy hại năm 2021; xây dựng dự thảo Kế hoạch quản lý chất thải rắn sinh hoạt năm 2022.

Theo dõi việc thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường, báo cáo công tác quản lý chất thải nguy hại của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, tham gia Đoàn thẩm định cấp tỉnh thẩm định các xã đăng ký về đích nông thôn mới nâng cao.

\* *Khó khăn vướng mắc:* Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 đã có hiệu lực thi hành; một số nội dung chưa rõ, chưa thống nhất giữa các văn bản gây khó khăn trong quá trình thực hiện, hướng dẫn các đơn vị thực hiện (về đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, cấp giấy

phép môi trường; phân nhóm dự án theo tiêu chí về môi trường; quan trắc môi trường,...).

d) Lĩnh vực quản lý tài nguyên nước và khoáng sản.

Thẩm định 04 hồ sơ đề nghị xả nước thải vào nguồn nước; 03 hồ sơ khai thác nước mặt; 02 hồ sơ khai thác nước dưới đất trình UBND tỉnh cấp phép.

Trình UBND tỉnh cấp phép trình UBND tỉnh 05 hồ sơ khai thác nước mặt; 02 hồ sơ khai thác nước dưới đất; 04 hồ sơ đề nghị xả nước thải vào nguồn nước; 02 quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, 01 quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác nước mặt.

Thẩm định Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, báo cáo kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ, tổ chức kiểm tra thực địa và nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ trình UBND tỉnh phê duyệt đóng cửa 01 mỏ khoáng sản cát.

Lập kế hoạch đầu giá quyền khai thác khoáng sản đợt 1 năm 2022 trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch.

Báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh: tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản năm 2021 trên địa bàn tỉnh Thái Bình; kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tham mưu Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị.

Ban hành các văn bản yêu cầu các đơn vị khai thác tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước năm 2021; đôn đốc các đơn vị khai thác khoáng sản trên địa bàn thực hiện đo đạc hiện trạng mỏ và báo cáo định kỳ kết quả hoạt động khai thác khoáng sản năm 2021; hướng dẫn Hội nước sạch tỉnh Thái Bình quản lý vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; đề nghị UBND các huyện, thành phố tham gia ý kiến Dự thảo Quyết định Danh mục các hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Thái Bình; cung cấp thông tin về vật liệu san nền dự án TBA 220kv Vũ Thư; cung cấp tài liệu phục vụ Kiểm toán nhà nước chuyên ngành II; cung cấp Tổng cục địa chất và khoáng sản Bảng giá tính thuế tài nguyên do UBND tỉnh ban hành; tăng cường công tác quản lý khai thác cát trên tuyến sông Hồng; cung cấp thông tin tài liệu Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh.

Tham gia ý kiến các văn bản, hồ sơ đề nghị của liên danh Công ty cổ phần GREEN I-PARK và Công ty TNHH Lâm Linh về xin tự bỏ kinh phí để triển khai nạo vét lòng sông Diêm Hộ đoạn từ cầu Diêm Điền đến cống Trà Linh, huyện Thái Thụy.

Phối hợp với Công an tỉnh kiểm tra khai thác cát trên sông Trà lý, xác minh khai thác cát trên sông Hồng.

e) Lĩnh vực biển, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.



Báo cáo rà soát, lập danh mục công trình, chủ công trình phải tổ chức quan trắc KTTV, tình hình cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh năm 2021; Kết quả thực hiện quy định cấp báo động lũ trên các sông thộc phạm vi tỉnh Thái Bình năm 2021; Tiếp thu và giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình; Kết quả thực hiện Kế hoạch 57/KH-UBND ngày 16/6/2020 và Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh; Tình hình giao, sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2021; Tình hình quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển tỉnh Thái Bình năm 2021; Kết quả thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2021; Rà soát kiến nghị, đề xuất hoàn thiện pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, hải đảo. Tham mưu UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện pháp luật về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác kiểm tra năm 2022 của Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình; thực hiện nhiệm vụ Cấm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình; phúc đáp đề nghị của Bộ TNMT về việc đề xuất đo đạc, quan trắc, khảo sát, đánh giá tài nguyên năng lượng gió phục vụ dự án điện gió của Công ty Cổ phần tập đoàn Thái Bình Dương;

Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện hoạt động, nghiên cứu, khảo sát đầu tư dự án về điện gió tại vùng biển tỉnh Thái Bình (Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình, Liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T và Tập đoàn Orsted, Công ty NovaGroup, Công ty Pondera); thủ tục giao khu vực biển (Công ty Cổ phần Tập đoàn tư vấn đầu tư xây dựng Hải Lý).

Xây dựng dự thảo hồ sơ đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo tỉnh Thái Bình năm 2021 theo quy định của Thông tư 27/2016/TT-BTNMT gửi xin ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan.

Ban hành các văn bản liên quan đến việc thành lập, khai thác, sử dụng, cung cấp thông tin, dữ liệu của các trạm KTTV chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

Báo cáo UBND tỉnh về việc lập hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Rà soát, trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm KTTV chuyên dùng tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 11/02/2019 của UBND tỉnh.

Tham mưu UBND tỉnh văn bản tham gia góp ý dự thảo Quyết định kèm bản đồ thể hiện đường ranh giới ngoài của vùng biển 03 hải lý, 06 hải lý của đất liền; Quy hoạch khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tham gia ý kiến dự thảo: Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Báo cáo giữa kỳ lập Quy hoạch tỉnh; Quy hoạch tỉnh Vĩnh Phúc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tỉnh Hà Nam; Báo cáo định hướng quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022,...Giới thiệu Kịch bản Biến đổi khí hậu phiên bản cập nhật năm 2020 và Báo cáo đánh giá khí hậu quốc gia.

Tiếp nhận bản tin khí tượng thủy văn, thực hiện truyền tin thiên tai KTTV theo quy định.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2022**

### **1. Nhiệm vụ chung.**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; Ban hành quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường; triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành. Xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ theo quy định. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và chỉ đạo của cấp trên; duy trì nề nếp tiếp công dân; tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định. Kiểm tra, rà soát, trình duyệt phương án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp. Tiếp tục rà soát đề cương dự toán các nhiệm vụ sử dụng kinh phí sự nghiệp tài nguyên và môi trường gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt. Triển khai các thủ tục lựa chọn đơn vị tư vấn, ký hợp đồng với đơn vị tư vấn thực hiện nhiệm vụ sử dụng kinh phí sự nghiệp tài nguyên và môi trường. Tổ chức thực hiện xét duyệt, báo cáo quyết toán, quyết toán thuế, quyết toán thuế thu nhập cá nhân, phí, lệ phí. Thanh toán vốn thường xuyên theo quy định.

### **2. Các lĩnh vực quản lý chuyên ngành.**

#### **2.1. Lĩnh vực quản lý đất đai.**

Hoàn thiện trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện, thành phố; kết quả thống kê đất đai năm 2021 báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh.

Lập Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) tỉnh Thái Bình và hoàn thiện phương án sử dụng đất trong quy hoạch tỉnh.

Giải quyết các vướng mắc trong công tác giao đất, cho thuê đất cho các tổ chức kinh tế, cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh; các khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; giải quyết tồn tại trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tổ chức thẩm định trình UBND tỉnh hồ sơ giao, thuê, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Xây dựng kế hoạch định giá đất năm 2022. Tổ chức kiểm tra, rà soát, trình Hội đồng thẩm định xét duyệt phương án giá đất đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, khảo sát giá

đất để xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

## 2.2. Lĩnh vực đo đạc bản đồ và viễn thám.

Tổ chức lập thiết kế kỹ thuật - dự toán đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính 79 xã bị biến động do thực hiện dồn điền đổi thửa đất nông nghiệp tại huyện Hưng Hà, huyện Đông Hưng, huyện Thái Thụy. Triển khai các nội dung dự án VILG theo Kế hoạch.

## 2.3. Lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Thái Bình đến năm 2025; Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh năm 2022; phân bổ kinh phí hỗ trợ các tổ chức, đoàn thể tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường; kinh phí hỗ trợ xử lý rác thải sinh hoạt cho các xã có lò đốt rác trên địa bàn tỉnh.

Rà soát các đối tượng chưa có thủ tục hành chính về môi trường thực hiện lập thủ tục theo quy định.

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới năm 2022.

Tiếp nhận và tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM; kiểm tra sau ĐTM và cấp giấy xác nhận hoàn thành các hạng mục bảo vệ môi trường trong báo cáo ĐTM, Đề án BVMT; kiểm tra xác nhận, cấp sổ chủ nguồn thải CTNH cho các cơ sở SXKD; tăng cường công tác kiểm soát và phòng ngừa ô nhiễm môi trường; kiểm tra và đề xuất xử lý kịp thời các điểm “nóng”, bức xúc về môi trường ở địa phương; thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp.

Rà soát tổng hợp số liệu phát sinh chất thải nguy hại tại các khu xử lý rác thải sinh hoạt và vỏ bao bì thuốc bảo vệ sau sử dụng ở đồng ruộng làm cơ sở tham mưu Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý năm 2022.

Tăng cường sự phối hợp, cung cấp thông tin; chú trọng những địa bàn có điểm nóng về môi trường cần phản ánh thông tin kịp thời để lãnh đạo sở xem xét, giải quyết, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện bảo vệ môi trường theo tiêu chí nông thôn mới.

## 2.4. Lĩnh vực quản lý tài nguyên nước và khoáng sản.

Thẩm định hồ sơ cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, khoáng sản theo thẩm quyền.

Tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đợt 1 năm 2022.

Xây dựng đề cương, dự toán kinh phí nhiệm vụ lập Danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh; kế hoạch, phương án, kinh phí cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

## 2.5. Lĩnh vực biển, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

Rà soát văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo

vệ môi trường biển và hải đảo kiến nghị sửa đổi, bổ sung...; theo dõi, giám sát việc thực thi pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, khí tượng thủy văn.

Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, các ngày kỷ niệm năm 2022: Ngày Khí tượng thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam.

Tham mưu UBND tỉnh chấp hành kế hoạch kiểm tra của Tổng cục Khí tượng thủy văn về việc thi hành pháp luật về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Thực hiện các nhiệm vụ sử dụng kinh phí sự nghiệp tài nguyên và môi trường: Cấm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình, Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thái Bình giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Tuyên truyền pháp luật về quản lý tổng hợp biển, KTTV và BĐKH..

Tiếp nhận, theo dõi bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, truyền tin thiên tai theo quy định. Báo cáo hiện trạng các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý; thu nhận, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn từ các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

Trên đây là kết quả công tác quý I và nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Nho**

**PHỤ LỤC: Kết quả theo dõi, đánh giá một số chỉ tiêu  
lĩnh vực bảo vệ môi trường năm 2022**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STNMT ngày tháng 3 năm 2022  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2022	Kết quả theo dõi, đánh giá quý I/2022
1	Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới có hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100,0	100
2	Tỷ lệ cơ sở sản xuất cũ có hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường	%	92,0	91
3	Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp mới có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100,0	100
4	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100,0	50
5	Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	13,9	5,55
6	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn ở đô thị	%	100,0	100
7	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn ở nông thôn	%	92,0	91
8	Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt ở đô thị	%	100,0	100
9	Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt ở nông thôn	%	92,0	91